

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ THỌ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2019/HS - ST

Ngày: 28/11/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Đình Sở

2. Ông Nguyễn Gia Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Anh Ninh – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Thanh Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lương Ngọc Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019 tại Trụ sở TAND huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Thanh Sơn mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2019/ HSST ngày 15/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST - HS ngày 18/11/2019 đối với bị cáo:

Đình Văn T (Tên gọi khác: không). Giới tính: Nam

- Sinh ngày: 22 tháng 9 năm 1999 tại Thanh Sơn, Phú Thọ.

ĐKNKTT + Chỗ ở hiện nay: xóm V, xã Y S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ;
Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không ; Trình độ văn hóa: 10/12; Đoàn thể: Quân chúng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đình Văn C, sinh năm 1975; Mẹ đẻ: Đình Thanh V, sinh năm 1977; Hiện bố, mẹ ở xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Vợ, Con: Chưa có; Anh (chị) em ruột: có 02 anh, em. Nhỏ sinh năm 2013 ; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 27/8 đến 30/8/2019. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị **Vũ Thị Ngọc M**, sinh năm 1988 và Anh **Doãn Tiến N**, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Đều cùng địa chỉ: Xóm N X, xã H C, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Trần Văn C**, SN 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Đ N, xã Y S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/8/2019, Đinh Văn T, sinh năm 1999, thường trú khu V, xã Y S, huyện Th S điều khiển xe mô tô BKS: 30X4 - 5926 đi từ nhà xuống thành phố Hà Nội để làm thuê. Đến khoảng 12 giờ, T đi qua khu Nội Xén, xã Hương cần, huyện Thanh Sơn thì dừng lại tại Cửa hàng bán điện thoại Nam Mai, T dựng xe ở trước cửa hàng sau đó đi vào quán gặp chị Vũ Thị Ngọc M, sinh năm 1988 là chủ quán và hỏi mua điện thoại Iphone. Chị M đang đứng bán hàng hỏi T mua điện thoại Iphone mấy, T trả lời mua Iphone 7. Nhưng chị M nói cửa hàng không có, T lại yêu cầu chị M cho xem điện thoại Iphone 6, chị M mở cửa tủ kính lấy cho T xem một chiếc điện thoại Iphone 6 màu đen xám, T bật nguồn điện thoại kiểm tra xong để trên mặt kính tủ rồi đi xem điện thoại khác. Lúc này có anh Đinh Thế H, sinh năm 1986, thường trú xóm Q, xã Y L, huyện Th S đến gặp chị M để dán kính cường lực. Lợi dụng chị M không để ý T thò tay vào trong tủ kính lấy một chiếc điện thoại Iphone 5 màu đen đựng ở khay trưng bày. Sau đó T quay lại lấy chiếc điện thoại Iphone 6 màu đen xám lúc trước T để trên mặt kính rồi đi ra ngoài, lên xe máy chạy theo hướng xã Hương Cần đi thị trấn Thanh Sơn. Sau khi trộm cắp được tài sản T đi đến cửa hàng nhà anh Trần Văn C, sinh năm 1991, thường trú khu Đ N, xã Y S, huyện Th S bán cho anh Chiến chiếc điện thoại Iphone 6 màu đen, xám với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mất tài sản, chị Vũ Thị Ngọc M đã có đơn trình báo gửi Công an xã Hương Cần về việc bị kẻ gian trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động Iphone, trị giá khoảng 10.000.000 đồng. Công an xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn đã đến xác minh vụ việc sau đó Báo cáo Công an huyện Thanh Sơn. Đến khoảng 17 giờ khi T đang ở nhà thì Công an huyện Thanh Sơn triệu tập đến làm việc tại cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu đen xám do anh Trần Văn C, sinh năm 1991, thường trú: khu Đ N, xã Y S, huyện Th S giao nộp. Đây là chiếc điện thoại Đinh Văn T sau khi trộm cắp đã đến của hàng anh C bán với giá 1.000.000 đồng.

Ngày 27/8/2019, cơ quan điều tra ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp số 06 ngày 27/8/2019 của cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Sơn đối với Đinh Văn T theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 110 Bộ luật Tố tụng hình sự. Viện kiểm sát đã phê chuẩn Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp số 06 ngày 27/8/2019 của cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Sơn đối với Đinh Văn T. Quá trình bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Tuấn: 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu đen; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng gold, đã qua sử dụng bên trong lắp sim: 0369.640.159; 01 xe mô tô BKS: 30X4 - 5926 và số tiền 613.000 đồng.

Ngày 28/8/2019, cơ quan điều tra đã ra văn bản yêu cầu định giá tài sản số 37/YCĐG đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Sơn định giá: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen, xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen, đã qua sử dụng. Ngày 29/8/2019 Hội đồng định giá tài sản huyện thanh sơn đã có bản kết luận định giá tài sản số 37 kết luận: Tổng giá trị tài sản tiến hành định giá là 2.900.000 đồng.

Ngày 30/8/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Khởi tố bị can đối với Đinh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Đồng thời ra Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đinh Văn T.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Đinh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Hành vi nêu trên của Đinh Văn T được chứng minh bằng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 63/CT - VKSPN ngày 12/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn đã truy tố Đinh Văn Tuấn về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phát biểu quan điểm luận tội, đại diện VKSND huyện Thanh Sơn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 + 5 điều 173, Điều 65, điểm b, i, s khoản 1 điều 51- BLHS 2015 xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ

Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét .

Bị cáo không tham gia tranh luận gì về luận tội của Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo tự cải tạo, tu dưỡng bản thân thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và người bị hại không ai có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai: Ngày 27/8/2019, bị cáo đi xe máy từ nhà đi xuống Hà Nội làm thuê, khi đến cửa hàng điện thoại Nam Mai ở khu Nội, xã Hương Cần, bị cáo vào cửa hàng mục đích để mua điện thoại và sim, thẻ. Lợi dụng lúc chị M đang có khách, không để ý bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu đen xám, 01 điện thoại Iphone 5 màu đen của chị Mai. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp = 2.900.000đ. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án. Tại bản luận tội, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã kết luận, bị cáo Đinh Văn Tuấn phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ bởi lẽ: Bị cáo đều đã thành niên, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình, nhưng chỉ vì lười lao động, muốn có tiền tiêu sài mà các bị cáo lén

lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác nhằm đem bán lấy tiền tiêu sài. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh Kiểm sát viên đã luận tội, các bị cáo chỉ xin được nhận sự khoan hồng của pháp luật khi được nói lời sau cùng.

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo tuy bột phát nhưng đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Giá trị tài sản trộm cắp không lớn, tài sản đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu, nhưng hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Đinh Văn T sinh ra trong gia đình có thành phần cơ bản, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng khó khăn của huyện. Trước lần phạm tội này, bị cáo có nhân thân tốt, được khu dân cư và chính quyền địa phương xác nhận. Chỉ vì sự nông nổi của tuổi trẻ và chưa biết cách kiềm chế bản thân trước sự cám dỗ về vật chất nên đã nhất thời phạm tội. Bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra đã nộp tiền khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51- BLHS.

Căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, HĐXX xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, hành vi phạm tội của bị cáo đơn giản, bột phát. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt tại bản luận tội là không tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Để bảo đảm xét xử khách quan, đúng pháp luật, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, HĐXX xét thấy chỉ cần phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ với mức hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Theo quy định tại khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ phải bị khấu trừ một khoản thu nhập từ 5% đến 20%

để nộp ngân sách Nhà nước. Xét thấy các bị cáo là người đã thành niên, có sức lao động vì vậy cần khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ là 10% theo mức lương cơ sở hiện hành: $1.490.000đ \times 10\% = 149.000đ$ /tháng để nộp ngân sách Nhà Nước .

[5] Về hình phạt bổ sung: Mặc dù bị cáo chưa có tài sản nhưng bị cáo là người đã thành niên, tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo có thu nhập ổn định từ 4 đến 5 triệu đồng/ tháng nên phạt bổ sung bị cáo mức khởi điểm qui định tại khoản 5 Điều 173- BLHS là có căn cứ.

[6] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen, xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen, đã qua sử dụng, là tài sản của chị Vũ Thị Ngọc M và anh Đoàn Tiến N. 27/9/2019 và ngày 25/10/2019, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp 02 điện thoại di động trên và số tiền 1.000.000đ cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

* Các đồ vật Cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo T gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng gold, đã qua sử dụng bên trong lắp sim: 0369.640.159; 01 xe mô tô BKS: 30X4 - 5926. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của Đinh Văn T không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 11/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn đã ra Quyết định trả lại tài sản cho Đinh Văn T đúng pháp luật.

Đối với Trần Văn C là chủ của hàng điện thoại Chiến Nguyệt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ, khi mua điện thoại của bị cáo Tuấn, anh Chiến không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03(Ba) ngày bị tạm giữ từ ngày 27/10 đến ngày 30/10/2019, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo UBND xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo = 149.000đ (Một trăm bốn mươi chín nghìn đồng)/tháng, tương ứng với thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Đinh Văn Tuấn 5.000.000đ(Năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo qui định của pháp luật.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 75- Luật thi hành án hình sự.

Về dân sự: Xác nhận các biên bản trao trả tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp ngày 27/9/2019; Ngày 25/10/2019 và ngày 11/11/2019 theo quyết định xử lý vật chứng số 13, ngày 27/9/2019 của cơ quan Cảnh Sát điều tra và quyết định trả lại tài sản số 01/QĐ-VKS, ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn là hợp pháp.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp;
- THA DS huyện Thanh Sơn;
- UBND xã Yên Sơn;
- Bị cáo, Bị hại; Người có QL&NVLQ;
- Lưu: HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy